

Bản án số: 59/2019/DS-ST

Ngày 08-11-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2019/QĐXXST-DS ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội V, Trụ sở: số 169, phố L, phường H, quận H, TP Hà Nội. Do ông Phạm Văn H – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1951 (vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V; Do ông Phạm Văn H – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền trình bày:** Căn cứ vào hồ sơ vay vốn ngày 28 tháng 06 năm 2015 giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang và Ông Hoàng Văn C vay vốn chương trình Hộ cận nghèo số tiền: 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng chẵn*); thời hạn trả nợ ngày 20/07/2019 (tính cả thời gian gia hạn nợ) sử dụng vào mục đích cho chăn nuôi tại gia đình.

Đến hạn trả nợ hộ gia đình Ông C không trả nợ, ngày 20 tháng 07 năm 2019 Ngân hàng CSXH huyện L, tỉnh Bắc Giang đã chuyển toàn bộ số tiền 11.000.000đ sang nợ quá hạn; lãi suất phạt quá hạn: 130%/lãi suất khi cho vay. Hiện nay ông Hoàng Văn C đã chết, hàng thừa kế là Bà Phan Thị M không trả nợ cho NHCSXH huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đề thu hồi tài sản cho Nhà nước, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang buộc: Bà Phan Thị M phải trả nợ cho NHCSXH huyện L, tỉnh Bắc Giang số tiền gốc +

lãi tính đến ngày 23/9/2019 là 14.195.000đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

* **Bị đơn, bà Phan Thị M trình bày:** Việc Ngân hàng chính sách xã hội V khởi kiện đòi tiền gia đình tôi do ông C đại diện gia đình vay là đúng. Hiện gia đình tôi còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội V tiền gốc và lãi xuất như Ngân hàng trình bày là đúng. Nay vì ông C đã chết, tôi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên tôi chỉ xin trả tiền gốc và xin được trả dần.

Tại phiên tòa hôm nay bà M vắng mặt, có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng chính sách xã hội V, ông Phạm Văn H có mặt trình bày thêm: Ngày 04/11/2019 bà M đã trả Ngân hàng được 11.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 3.305.000đ tiền lãi, nay Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà M trả nợ Ngân hàng 3.305.000đ tiền lãi xuất và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong.

* **Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:** Về việc chấp hành pháp luật tổ tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội V, bà M trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa hôm nay ông H có mặt, bà M vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt sau đó thông báo kết quả xét xử cho bà M. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị áp dụng Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8; 17; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử: Buộc bà Phan Thị M phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền còn nợ tính đến ngày 04/11/2019 là 3.305.000đ tiền lãi (ba triệu ba trăm linh năm nghìn đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/11/2019, theo sổ vay vốn có mã số khách hàng 1327061107 ngày 29/6/2015 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà M. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V; Do ông Phạm Văn H – Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền khởi kiện đòi trả tiền vay đối với bà Phan Thị M, sinh năm 1951, nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ngày 29 tháng 6 năm 2015 Ông Hoàng Văn C (chồng bà M) là đại diện hộ gia đình có vay vốn chương trình hộ cận nghèo để mua bò giống của Phòng giao dịch ngân hàng Chính sách xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang số tiền 11.000.000đ; thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/7/2019 (kể cả thời gian gia hạn). Ngày 11/02/2016 ông C chết. Ngày 04/11/2019 bà M đã trả Ngân hàng được 11.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 3.305.000đ tiền lãi, nay Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà M trả nợ Ngân hàng

3.305.000đ tiền lãi xuất và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản, phạm vi khởi kiện đòi lãi suất theo hợp đồng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[2] Về nội dung: Ngày 29 tháng 6 năm 2015 ông Hoàng Văn C là đại diện hộ gia đình có vay vốn chương trình hộ cận nghèo để mua bò giống của Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang số tiền là 11.000.000đ. Cụ thể ngày 29/6/2015 Ngân hàng giải ngân 11.000.000đ; thời hạn trả nợ cuối cùng ngày 20/7/2019 (kể cả thời gian gia hạn). Ngày 11/02/2016 ông C chết. Khi đến hạn trả nợ phía bà M không trả tiền cho Ngân hàng. Ngày 04/11/2019 bà M đã trả Ngân hàng được 11.000.000đ tiền gốc, còn nợ lại 3.305.000đ tiền lãi, nay Ngân hàng yêu cầu cá nhân bà M trả nợ Ngân hàng 3.305.000đ tiền lãi xuất và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/11/2019, theo sổ vay vốn có mã số khách hàng 1327061107 ngày 29/6/2015 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

Phía bà M xác định còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội V tiền gốc và lãi xuất do ông C đại diện gia đình vay theo như Ngân hàng trình bày là đúng. Nay vì ông C đã chết, bà sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên bà chỉ xin trả tiền gốc, không trả lãi và xin được trả dần.

HĐXX xét thấy Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện L, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều 17 Luật các tổ chức tín dụng, nhằm thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước. Đảm bảo cho ông C là đại diện hộ gia đình vay vốn chương trình hộ cận nghèo để mua bò giống. Nay vì ông C đã chết và đã quá thời hạn thanh toán; do vậy cần buộc bà M phải có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/11/2019 là 3.305.000đ tiền lãi và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/11/2019, theo sổ vay vốn có mã số khách hàng 1327061107 ngày 29/6/2015 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng. Xét là phù hợp 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8; 17; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Do bà M là người thua kiện, nên lẽ ra bà M phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng bà M thuộc diện người cao tuổi, nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà M.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: Điều 26; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 471; 474; 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2011. Điều 357; 463; 466; 468; 688 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8; 17; 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1/ Buộc bà Phan Thị M phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng chính sách xã hội V số tiền còn nợ tính đến ngày 04/11/2019 là 3.305.000đ tiền lãi (ba triệu ba trăm linh năm nghìn đồng) và tiền lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/11/2019,

theo sổ vay vốn có mã số khách hàng 1327061107 ngày 29/6/2015 đến khi thanh toán hết nợ của hợp đồng.

2/ Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phan Thị M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Thân Trọng Khôi